

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ VÀ THỊ TRƯỜNG LIÊN
NGÂN HÀNG TRONG TUẦN
(Từ 24-28.11.2025)**

1. Thị trường ngoại tệ và tỷ giá

Ngày 24/11, tỷ giá mua, bán USD/VND niêm yết cuối ngày trên website của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ở mức 26.181/26.401 VND/USD, tăng 9 VND/USD so với tỷ giá cuối ngày làm việc cuối tuần trước đó (ngày 21/11). Cuối ngày 28/11, tỷ giá niêm yết ở mức 26.162/26.412 VND/USD, thay đổi tương ứng giảm 19/ tăng 11 VND/USD so với tỷ giá ngày 24/11.

2. Hoạt động của thị trường liên ngân hàng

2.1. Về doanh số giao dịch

Theo báo cáo của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài qua hệ thống báo cáo thống kê, doanh số giao dịch trên thị trường liên ngân hàng trong tuần bằng VND đạt xấp xỉ 4.432.159 tỷ đồng, bình quân 886.432 tỷ đồng/ngày, tăng 101.531 tỷ đồng/ngày so với tuần trước; doanh số giao dịch bằng USD quy đổi ra VND trong tuần đạt khoảng 540.436 tỷ đồng, bình quân 108.087 tỷ đồng/ngày, giảm 20.729 tỷ đồng/ngày so với tuần trước đó.

Theo kỳ hạn, các giao dịch VND chủ yếu tập trung vào kỳ hạn qua đêm (92% tổng doanh số giao dịch VND), kỳ hạn 01 tuần (6% tổng doanh số giao dịch VND). Đối với giao dịch USD, các kỳ hạn có doanh số lớn nhất là kỳ hạn qua đêm và 01 tuần với tỷ trọng lần lượt là 87% và 8%.

2.2. Về lãi suất bình quân

- Đối với các giao dịch bằng VND: Lãi suất bình quân có xu hướng tăng ở hầu hết các kỳ hạn so với tuần trước. Cụ thể, lãi suất bình quân một số kỳ hạn chủ chốt như kỳ hạn qua đêm, 01 tuần và 01 tháng tăng lần lượt 1,41%/năm, 1,36%/năm và 0,62%/năm lên mức 5,73%/năm, 5,98%/năm và 5,91%/năm.

- Đối với các giao dịch bằng USD: Lãi suất bình quân có xu hướng biến động nhẹ so với tuần trước. Cụ thể, lãi suất bình quân kỳ hạn qua đêm và 01 tuần tăng nhẹ lần lượt 0,02%/năm và 0,01%/năm, lên mức 3,90%/năm và 3,93%/năm. Lãi suất bình quân kỳ hạn 01 tháng giảm nhẹ 0,03%/năm, xuống mức 3,95%/năm.

Dưới đây là lãi suất bình quân liên ngân hàng của các kỳ hạn chủ chốt trong tuần từ 24 - 28/11/2025:

	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng
VND	5,73	5,98	6,18	5,91	6,51	5,30	-
USD	3,90	3,93	3,94	3,95	4,19	4,08	-